

**PHỤ LỤC 1**  
**NỘI DUNG CẬP NHẬT, CHỈNH SỬA CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ MUA, BÁN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP (TPDN)**

Điều, khoản	Dự thảo TT hiện nay	Dự thảo TT đã xin ý kiến rộng rãi (đã đăng tải tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ từ ngày 11/01/2021)	Lý do sửa đổi, bổ sung
<ul style="list-style-type: none"> <li>o Căn cứ ban hành Thông tư</li> </ul>	<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán TPDN ra thị trường quốc tế.</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>Căn cứ Nghị định thay thế Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành TPDN.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.</p> <p>Cập nhật Nghị định thay thế Nghị định số 163/2018/NĐ-CP.</p>
Điều 1 Phạm vi điều chỉnh			
Khoản 1	<p>b) Thông tư này không quy định việc mua, bán trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành; mua, bán trái phiếu do Công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành; mua có kỳ hạn hoặc mua có kỳ hạn truy đòi trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức chiết khấu; mua, bán có kỳ hạn trái phiếu doanh nghiệp giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên thị trường quốc tế; mua, bán trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức tái chiết khấu.</p>	<p>b) Thông tư này không quy định việc mua, bán trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành; mua, bán trái phiếu do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành; mua có kỳ hạn hoặc mua có bảo lưu quyền truy đòi trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức chiết khấu; mua, bán có kỳ hạn trái phiếu doanh nghiệp giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên thị trường quốc tế.</p>	<p>- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài không phải là doanh nghiệp, nên không được phát hành TPDN.</p> <p>- Bổ sung nội dung mua, bán TPDN dưới hình thức tái chiết khấu vì nghiệp vụ tái chiết khấu sẽ được quy định tại văn bản riêng để đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với bản chất nghiệp vụ.</p>

Điều 2. Giải thích từ ngữ	
Khoản 1	<p>1. Trái phiếu doanh nghiệp là loại chứng khoán có kỳ hạn từ 01 năm trở lên do doanh nghiệp phát hành, xác nhận <i>quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần nợ của doanh nghiệp phát hành.</i></p> <p>2. Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu do công ty cổ phần phát hành, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của <i>chính</i> doanh nghiệp phát hành theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu.</p>
Khoản 2	<p>1. Trái phiếu doanh nghiệp là loại chứng khoán có kỳ hạn từ 01 năm trở lên do doanh nghiệp phát hành, xác nhận <i>nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ khác (nếu có) của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư sở hữu trái phiếu.</i></p> <p>2. Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu do công ty cổ phần phát hành, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của doanh nghiệp phát hành theo điều kiện, điều khoản đã được xác định <i>trong</i> phương án phát hành trái phiếu.</p>
Khoản 3	<p>3. Trái phiếu có bảo đảm là loại trái phiếu được bảo đảm thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật.</p>
Khoản 4	<p>4. Trái phiếu kèm chứng quyền là loại trái phiếu được công ty cổ phần phát hành kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông của doanh nghiệp phát hành theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu.</p>
Khoản 5	<p>3. Trái phiếu doanh nghiệp được phát hành để đầu tư cho <i>dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án mang lại lợi ích về môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.</i></p>
Cấp nhật theo quy định tại khoản 1 Điều 4 NĐ 153 và khoản 6 Điều 3 NĐ 155	<p>Cấp nhật theo quy định tại khoản 2 Điều 4 NĐ 153.</p>
Cấp nhật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 NĐ 153 và khoản 7 Điều 3 NĐ 155	<p>Bổ sung một số loại hình trái phiếu được quy định tại NĐ 153 và NĐ 155, cụ thể: - Trái phiếu có bảo đảm theo quy định tại khoản 4 Điều 4 NĐ 153 và khoản 8 Điều 3 NĐ 155 - Trái phiếu kèm chứng quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 4 NĐ 153 và khoản 9 Điều 3 NĐ 155</p>
Cấp nhật theo quy định tại khoản 2 Điều 4 NĐ 153.	<p>Bổ sung một số loại hình trái phiếu được quy định tại NĐ 153 và NĐ 155, cụ thể: - Trái phiếu có bảo đảm theo quy định tại khoản 4 Điều 4 NĐ 153 và khoản 8 Điều 3 NĐ 155 - Trái phiếu kèm chứng quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 4 NĐ 153 và khoản 9 Điều 3 NĐ 155</p>

		<i>môi trường.</i>	
<b>Điều 3. Nguyên tắc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp</b>			
Khoản 1	<p>1. Tổ chức tín dụng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp; <i>các ngân hàng chính sách được mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.</i></p>	<p>1. Tổ chức tín dụng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.</p>	<p>- Bổ sung trường hợp các ngân hàng chính sách được Chính phủ cho phép thực hiện nghiệp vụ mua bán TPDN. - Hiện nay, NH Phát triển đã được Chính phủ cho phép thực hiện mua, bán TPDN theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021.</p>
Khoản 4	<p>4. Tổ chức tín dụng mua trái phiếu chuyển đổi, <i>trái phiếu kèm chứng quyền phái tuấn</i> thủ các quy định của Luật các tổ chức tín dụng, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của pháp luật liên quan về góp vốn, mua cổ phần.</p>	<p>4. Tổ chức tín dụng mua trái phiếu chuyển đổi phải tuân thủ các quy định của Luật các tổ chức tín dụng, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật liên quan về góp vốn, mua cổ phần.</p>	<p>Bổ sung quy định về trái phiếu kèm chứng quyền; vì trái phiếu kèm chứng quyền là loại trái phiếu phát hành kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông của doanh nghiệp phát hành theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu.</p>
Khoản 6	<p>6. Tổ chức tín dụng chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp khi có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% <i>theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền kề trước năm mua trái phiếu doanh nghiệp</i>, trừ trường hợp mua trái phiếu doanh nghiệp theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.</p>	<p>6. Tổ chức tín dụng chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp khi có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% <i>theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền kề trước năm mua trái phiếu doanh nghiệp</i>, trừ trường hợp mua trái phiếu doanh nghiệp theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Chính sửa mốc thời gian để đảm bảo cập nhật tỷ lệ nợ xấu của các TCTD đến thời điểm gần nhất.</p>
Khoản 7	<p>b) Mục đích sử dụng tiền thu từ đợt phát hành, đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp, đợt bán trái phiếu của doanh nghiệp</p>	<p>b) Mục đích sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp hợp</p>	<p>- Bổ sung quy định đối với trường hợp TCTD mua TPDN mà doanh nghiệp phát hành đã thay đổi mục đích sử dụng vốn</p>

<p>ngành hợp pháp và phù hợp với phương án phát hành trái phiếu và/hoặc phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành được phê duyệt theo quy định của pháp luật.</p>	<p>pháp và phù hợp với phương án phát hành trái phiếu;</p>	<p>theo đúng quy định của pháp luật. - Đồng thời điều chỉnh một số từ ngữ cho phù hợp với Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</p>
<p>c) Doanh nghiệp phát hành cam kết không thay đổi mục đích sử dụng vốn trong thời gian tổ chức tín dụng nắm giữ trái phiếu. d) Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khả thi theo đánh giá của tổ chức tín dụng.</p>		<p>Bổ sung quy định để bảo đảm doanh nghiệp phát hành sử dụng vốn đúng mục đích đã được TCID thẩm định khi mua TPDN; đồng thời, thống nhất với quy định cấp tín dụng thông qua hình thức cho vay tại Thông tư 39.</p>
<p>e) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu cam kết mua lại trái phiếu trước hạn thanh toán trong trường hợp doanh nghiệp phát hành vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm cam kết giữa doanh nghiệp phát hành và tổ chức tín dụng.</p>	<p>d) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu cam kết mua lại trái phiếu trước hạn thanh toán trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với quy định tại điểm c khoản 7 Điều 3.</p>
<p>g) Trái phiếu doanh nghiệp mà doanh nghiệp phát hành đã thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành đối với số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, ngoài các quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản này, thì tổ chức tín dụng chỉ được mua trái phiếu này khi doanh nghiệp phát hành trái phiếu hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi liên tục 3 năm gần nhất và doanh nghiệp phát hành được xếp hạng ở mức cao nhất theo quy định xếp hạng tín dụng nội bộ, xếp hạng tín</p>		<p>Bổ sung điều kiện đối với doanh nghiệp phát hành trong trường hợp TCTD mua TPDN mà doanh nghiệp phát hành đã thay đổi mục đích sử dụng vốn theo quy định của pháp luật nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng TPDN mà TCTD dự kiến mua.</p>

Khoản 8	nhiệm của tổ chức tín dụng.	Tổ chức tín dụng không được mua trái phiếu (bao gồm mua từ phát hành lần đầu và mua lại từ các tổ chức, cá nhân khác) của doanh nghiệp phát hành có phát sinh nợ xấu tại tổ chức tín dụng mua và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến thời điểm quyết định phê duyệt mua.	Bổ sung quy định chặt chẽ, nhằm nâng cao chất lượng TPDN mà TCTD được thực hiện mua.
Khoản 10	10. Tổ chức tín dụng không được mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành lần đầu có mục đích để góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác.	10. Tổ chức tín dụng không được mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành có mục đích để góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác.	Nhằm quy định rõ theo hướng TPDN có nhiều mục đích phát hành, trong đó có mục đích góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thì TCTD không được mua trái phiếu đó.
Khoản 11	11. Tổ chức tín dụng không được mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích để tăng quy mô vốn hoạt động.		Nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động mua TPDN vì TCTD không thể/rất khó kiểm soát được mục đích sử dụng vốn này của doanh nghiệp phát hành.
Khoản 13	13. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được mua trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.	12. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được mua trái phiếu chuyển đổi.	Bổ sung trái phiếu kèm chứng quyền, vì người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông của doanh nghiệp phát hành theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu.
Khoản 14	14. Trụ trường hợp bán có kỳ hạn và bán trái phiếu doanh nghiệp theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, trong vòng 12 tháng sau khi bán trái phiếu doanh nghiệp thì tổ chức tín dụng không được mua trái phiếu doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng đã bán và/hoặc trái phiếu doanh nghiệp được phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với trái phiếu doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng	Tổ chức tín dụng mua trái phiếu doanh nghiệp với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn, khi chuyển đổi mục đích nắm giữ trái phiếu và thực hiện bán trái phiếu doanh nghiệp này cho tổ chức tín dụng khác thì trong vòng 12 tháng không được mua lại các trái phiếu doanh nghiệp đã bán và/hoặc trái phiếu phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với trái phiếu doanh nghiệp đã bán, trừ trường hợp bán	Bổ sung và chỉnh sửa nhằm góp phần nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế tình trạng TCTD lách chi tiêu tăng trưởng tín dụng.

	<p>dụng đã bán. Sau 12 tháng kể từ khi bán trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức tín dụng chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp đã bán và/hoặc trái phiếu doanh nghiệp được phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với trái phiếu doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng đã bán khi:</p> <p>a) Bên mua trái phiếu doanh nghiệp này từ tổ chức tín dụng phải thanh toán toàn bộ số tiền mua trái phiếu doanh nghiệp tại thời điểm ký kết hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp.</p> <p>b) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi liên tục 3 năm gần nhất và được xếp hạng ở mức cao nhất theo quy định xếp hạng tín dụng nội bộ, xếp hạng tín nhiệm của tổ chức tín dụng</p>	<p>trái phiếu doanh nghiệp theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.</p>	
<p><b>Điều 4. Trái phiếu doanh nghiệp được thực hiện giao dịch mua, bán</b></p>			
<p>Khoản 3</p>	<p>3. Thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên bán, không có tranh chấp, không trong tình trạng đang bị cầm cố, thế chấp, bảo đảm cho nghĩa vụ khác; không nằm trong tình trạng đang mua bán có kỳ hạn, chiết khấu, tái chiết khấu; chưa đến ngày đáo hạn; được phép giao dịch theo quy định của pháp luật hiện hành (<i>trừ trường hợp TCTD mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành để bán lần đầu</i>).</p>	<p>3. Thuộc quyền sở hữu của bên bán, không có tranh chấp, không trong tình trạng đang bị cầm cố, thế chấp, bảo đảm cho nghĩa vụ khác; không nằm trong tình trạng đang mua bán có kỳ hạn, chiết khấu, tái chiết khấu <i>giấy tờ có giá</i>; chưa đến ngày đáo hạn; được phép giao dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Bổ sung nhằm đảm bảo tính hợp pháp của TPDN</p>
<p><b>Điều 5. Quy định nội bộ</b></p>			
<p>Khoản 1</p>	<p>Cuy in huy tuy nội bộnh hợp pháp của TPDN theo quy định của pháp luật hiện hành. bị cầm cố, th định nội bộnh hợp pháp ban hành quy định nội bộ về mua, bán trái</p>	<p>Căn cứ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức tín dụng ban hành và định kỳ hàng năm đánh giá</p>	<p>Bổ sung nội dung yêu cầu TCTD phải định kỳ hàng năm đánh giá Quy định nội bộ để rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tiễn thị trường và quy định của pháp luật, qua đó góp phần nâng cao việc tuân</p>

	<p>phí in huy tủy nội bộ hợp pháp của TPDNh theo quy định của pháp luật hiện hành. bị cầm cố, th định nội bộ hợp pháp ban hành quy định nội bộ về mu</p>	<p>quy định nội bộ về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng (sau đây gọi là quy định nội bộ về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp).</p>	<p>thủ qui định nội bộ và đảm bảo chất lượng tín dụng, từ đó tăng cường an toàn trong hoạt động của TCID.</p>
<p>Khoản 2</p>	<p>a) <i>Nguyên tắc, quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm quyền phê duyệt, quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp; nguyên tắc phân cấp, ủy quyền việc phê duyệt, quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp; quy định về việc quản lý rủi ro trong hoạt động mua trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch, độc lập giữa khâu thẩm định và phê duyệt, quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp; bộ phận thẩm định độc lập với các bộ phận có chức năng quan hệ khách hàng, thẩm định lại (nếu có), phê duyệt quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp, kiểm soát hạn mức rủi ro tín dụng, quản lý khoản mua trái phiếu doanh nghiệp có vấn đề, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.</i></p>	<p>a) Quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm quyền phê duyệt, quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp; nguyên tắc phân cấp, ủy quyền việc phê duyệt, quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp; quy định về việc quản lý rủi ro trong hoạt động mua trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch giữa khâu thẩm định và phê duyệt, quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung nhằm phân tách cụ thể hơn trách nhiệm của khâu thẩm định với khâu phê duyệt. Đồng thời, bổ sung nội dung qui định về nguyên tắc mua, bán TPDN tại quy định nội bộ của TCID, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 3 dự thảo Thông tư về nguyên tắc mua, bán TPDN.</p>
<p>b) <i>Nguyên tắc, quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm quyền phê duyệt, quyết định bán trái phiếu doanh nghiệp; nguyên tắc phân cấp, ủy quyền việc phê duyệt, quyết định bán trái phiếu doanh nghiệp; công khai, minh bạch trong việc phê duyệt, quyết định bán trái phiếu doanh nghiệp.</i></p>	<p>b) Quy trình, thủ tục phê duyệt, quyết định bán trái phiếu doanh nghiệp; nguyên tắc phân cấp, ủy quyền việc phê duyệt, quyết định bán trái phiếu doanh nghiệp; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc phê duyệt, quyết định bán trái phiếu doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung đề đồng bộ với quy định tại Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCID, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Khoản 4, Điều 5 quy định: TCID, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động mua, bán nợ (trong đó có quy định rõ về phân cấp thẩm quyền theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định mua, bán nợ; phương thức mua, bán nợ; quy trình định giá khoản</p>	

			<p>nợ; quy trình bán đấu giá khoản nợ trong trường hợp tự đấu giá khoản nợ và quản trị rủi ro đối với hoạt động mua, bán nợ) trước thực hiện mua, bán nợ).</p> <p>Bổ sung để thống nhất với quy định tại điểm b và điểm c khoản 7 Điều 3 dự thảo Thông tư.</p>
	<p>c) Quy trình theo dõi, giám sát tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, mục đích sử dụng tiền thu được từ <b>đợt phát hành, đợt chào bán</b> trái phiếu của doanh nghiệp phát hành nhằm bảo đảm việc sử dụng tiền thu từ <b>đợt phát hành, đợt chào bán</b> trái phiếu của doanh nghiệp đúng mục đích trong nội dung phương án phát hành trái phiếu và bảo đảm khả năng trả nợ gốc, lãi của doanh nghiệp phát hành.</p>	<p>c) Quy trình theo dõi, giám sát tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, mục đích sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp phát hành nhằm bảo đảm việc sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp đúng mục đích trong nội dung phương án phát hành trái phiếu và bảo đảm khả năng trả nợ gốc, lãi của doanh nghiệp phát hành.</p>	
	<p>h) Quy định định kỳ đánh giá tài sản bảo đảm, <b>bảo lãnh của bên thứ ba</b> của trái phiếu (nếu có).</p>	<p>h) Quy định định kỳ đánh giá tài sản bảo đảm của trái phiếu (nếu có).</p>	<p>Theo khoản 3 Điều 2 dự thảo Thông tư, trái phiếu có bảo đảm là trái phiếu được bảo đảm thanh toán bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật. Theo đó, bổ sung quy định TCID định kỳ đánh giá năng lực bảo lãnh của bên thứ ba.</p>
<p><b>Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức tin dụng khi thực hiện mua trái phiếu doanh nghiệp</b></p>			
<p>Khoản 2</p>	<p>Hợp đồng mua trái phiếu doanh nghiệp tối thiểu phải có các nội dung sau: Tên trái phiếu, mục đích phát hành trái phiếu,</p>	<p>Hợp đồng mua trái phiếu doanh nghiệp tối thiểu phải có các nội dung sau: Tên trái phiếu, mục đích phát hành trái phiếu,</p>	<p>Bổ sung một số nội dung của hợp đồng để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 3 dự thảo Thông tư.</p>



	<p><i>phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành trái phiếu của doanh nghiệp phát hành, mục đích nắm giữ trái phiếu, số lượng, mệnh giá trái phiếu mua, giá mua trái phiếu, tổng số tiền mua trái phiếu, lãi suất trái phiếu; phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu; thời hạn và phương thức thanh toán trái phiếu; biện pháp bảo đảm (nếu có); cam kết của doanh nghiệp phát hành không thay đổi mục đích sử dụng vốn trong thời gian tổ chức tín dụng nắm giữ trái phiếu; cam kết của doanh nghiệp phát hành thanh toán mua lại trái phiếu trước hạn thanh toán trong trường hợp doanh nghiệp phát hành vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm cam kết giữa doanh nghiệp phát hành và tổ chức tín dụng; xử lý các vi phạm hợp đồng mua trái phiếu của các bên trong hợp đồng; xử lý tranh chấp phát sinh; các nội dung khác do các bên trong hợp đồng thỏa thuận phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.</i></p>	<p>mục đích nắm giữ trái phiếu, số lượng, mệnh giá trái phiếu mua, giá mua trái phiếu, tổng số tiền mua trái phiếu, lãi suất trái phiếu; phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu; thời hạn và phương thức thanh toán trái phiếu; hình thức bảo đảm và giá trị tài sản bảo đảm (nếu có); xử lý các vi phạm hợp đồng mua trái phiếu của các bên trong hợp đồng; xử lý tranh chấp phát sinh; các nội dung khác do các bên trong hợp đồng thỏa thuận phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.</p>	
Khoản 5	<p>5. Thực hiện theo dõi, giám sát hoặc thông qua bên thứ ba có chức năng liên quan trong giao dịch để theo dõi, giám sát việc sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp; trường hợp phát hiện doanh nghiệp phát hành trái phiếu sử dụng tiền thu từ đợt phát hành, đợt chào bán trái phiếu không đúng mục đích theo nội dung phương án phát hành trái phiếu và/hoặc</p>	<p>5. Thực hiện theo dõi, giám sát hoặc thông qua đại lý phát hành trái phiếu hoặc bên thứ ba có chức năng liên quan trong giao dịch để theo dõi, giám sát việc sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp; trường hợp phát hiện doanh nghiệp phát hành trái phiếu sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu không đúng mục đích theo nội dung</p>	<p>Bổ sung để thống nhất với quy định tại điểm b khoản 7 Điều 3 dự thảo Thông tư.</p>

	<p><i>phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành được phê duyệt theo quy định của pháp luật, cam kết với chủ sở hữu trái phiếu, thì tổ chức tín dụng yêu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu mua lại trái phiếu trước hạn thanh toán.</i></p>	<p>phương án phát hành trái phiếu và cam kết với chủ sở hữu trái phiếu, thì tổ chức tín dụng yêu cầu doanh nghiệp mua lại trái phiếu trước hạn thanh toán.</p>	
<p>Khoản 6</p>	<p>6. Yếu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn. Trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu không có khả năng thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn hoặc khi doanh nghiệp phát hành trái phiếu không thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn do doanh nghiệp phát hành vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm cam kết giữa doanh nghiệp phát hành và tổ chức tín dụng, sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu không đúng mục đích trong nội dung phương án phát hành trái phiếu và cam kết với chủ sở hữu trái phiếu theo yêu cầu của tổ chức tín dụng, thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ gốc, lãi trái phiếu; trong đó có biện pháp xử lý tài sản bảo đảm đối với trái phiếu có bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành được phê duyệt theo quy định của pháp luật và cam kết với chủ sở hữu trái phiếu theo yêu cầu của tổ chức tín dụng, thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ gốc, lãi trái phiếu; trong đó có biện pháp xử lý tài sản bảo đảm đối với trái phiếu có bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật, yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán trái phiếu thực hiện nghĩa vụ thanh toán trái phiếu đối với trái phiếu được bảo lãnh thanh toán, khởi kiện doanh</p>	<p>6. Yếu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn. Trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu không có khả năng thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn hoặc khi doanh nghiệp phát hành trái phiếu không thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn do sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu không đúng mục đích trong nội dung phương án phát hành trái phiếu và cam kết với chủ sở hữu trái phiếu theo yêu cầu của tổ chức tín dụng, thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ gốc, lãi trái phiếu; trong đó có biện pháp xử lý tài sản bảo đảm đối với trái phiếu có bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật, yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán trái phiếu thực hiện nghĩa vụ thanh toán trái phiếu đối với trái phiếu được bảo lãnh thanh toán, khởi kiện doanh nghiệp hoặc bên bảo lãnh thanh toán trái phiếu vi phạm các cam kết về thanh toán trái phiếu và các biện pháp khác phù hợp với quy định pháp luật.</p>	<p>Bổ sung để thống nhất với quy định tại điểm b khoản 7 Điều 3 dự thảo Thông tư.</p>

	<p>nghiệp phát hành hoặc bên bảo lãnh thanh toán trái phiếu vì phạm các cam kết về thanh toán trái phiếu và các biện pháp khác phù hợp với quy định pháp luật.</p>		
<p><b>Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức tin dụng khi thực hiện bán trái phiếu doanh nghiệp</b></p>	<p><b>Khoản 5</b></p> <p>5. Có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, <i>kịp thời</i> về tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành, các điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với chủ sở hữu trái phiếu, đảm bảo minh bạch thông tin cho bên mua (tổ chức tín dụng khác, tổ chức và cá nhân) khi bên mua quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp.</p>	<p>5. Có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành, các điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với chủ sở hữu trái phiếu, đảm bảo minh bạch thông tin cho bên mua (tổ chức tín dụng khác, tổ chức và cá nhân) khi bên mua quyết định mua trái phiếu doanh nghiệp.</p>	<p>Chỉnh sửa nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 119 Luật Chứng khoán.</p>
<p><b>Điều 12 Điều khoản chuyển tiếp</b></p>	<p>Đối với các hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tin dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Thông tư này.</p>	<p>Đối với các hợp đồng, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tin dụng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp đã ký kết. Các hợp đồng, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp được ký kết sau ngày Thông tư này có hiệu lực phải thực hiện phù hợp với quy định tại Thông tư này.</p>	<p>Chỉnh sửa cho rõ ràng, thuận lợi cho TCTD trong quá trình thực hiện.</p>

OK

